

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN HỌC PHẦN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

TS. Phạm Ngọc Long

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

SUMMARY

Using objective tests to assess the learning outcomes of the study has several advantages: covering course content, to ensure objectivity, ... This evaluation method suitable to evaluate learning outcomes in subjects "state administrative management and education – training management".

Keywords: Assement; objective tests.

Ngày nhận bài: 06/01/2015; Ngày duyệt đăng: 25/01/2015.

1. Cơ sở lựa chọn phương pháp đánh giá

Trắc nghiệm khách quan là một phương pháp đánh giá (PPĐG) kết quả học tập của người học chứa đựng nhiều ưu điểm so với các phương pháp đánh giá khác. Trắc nghiệm khách quan giúp cho người dạy, các nhà quản lý có thể đánh giá một cách khách quan, chính xác trình độ người học.

Cơ sở quan trọng nhất để lựa chọn PPĐG là mục tiêu dạy học. Với những mục tiêu dạy học khác nhau, các nhà giáo dục sẽ lựa chọn và phối hợp các PPĐG khác nhau. Theo nghiên cứu Richard Stiggins, mối tương quan giữa mục tiêu dạy học và các PPĐG thể hiện ở bảng 1.

Như vậy, mục tiêu của môn Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành GD&ĐT chủ yếu hình thành kiến thức của người học ở 3 mức: Biết, hiểu và vận dụng. Với mục tiêu này, sử dụng tự luận, trắc nghiệm khách quan và phù hợp nhất

2. Các bước xây dựng trắc nghiệm khách quan

2.1. Xác định mục tiêu, nội dung trắc nghiệm

a. Kiến thức: Nhằm được các nội dung cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, công vụ, công chức, quản lý nhà nước về giáo dục, Luật Giáo dục, Hệ thống GDQD, Điều lệ nhà trường...; Vận dụng được những kiến thức về quản lý nhà nước về GD&ĐT để hiểu và lý giải được xu hướng phát triển giáo dục hiện nay.

b. Kỹ năng: Giúp SV hình thành kỹ năng làm việc nhóm cũng như kỹ năng học tập, nghiên cứu độc lập; Giải quyết được các tình huống giáo dục nảy sinh trong thực tiễn.

c. Thái độ: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học, từ đó có thái độ nghiêm túc, ham thích học tập và rèn luyện.

Như vậy, mục tiêu môn học Quản lý hành chính

nhà nước và quản lý ngành sẽ tập trung đo lường kiến thức người học ở 3 mức độ của lĩnh vực kiến thức: Biết, Hiểu và Vận dụng. Căn cứ nội dung và trọng số của môn học, ma trận mục tiêu/nội dung phần Quản lý ngành GD&ĐT như bảng 2.

Căn cứ bảng ma trận mục tiêu/ nội dung trên, tổng số câu trắc nghiệm có thể xây dựng là 302 câu với 3 mức độ kiến thức: Biết, hiểu, áp dụng.

2.2. Viết câu trắc nghiệm

Căn cứ ma trận (bảng đặc trưng) mục tiêu/nội dung, giảng viên viết câu trắc nghiệm tương ứng với các mức độ mục tiêu. Trắc nghiệm khách quan có nhiều loại câu, tuy nhiên, dạng câu được sử dụng phổ biến nhất là câu trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn để giảm tỉ lệ may rủi, dễ dàng xử lý số liệu khi phân tích các câu trắc nghiệm bằng phần mềm. Khi viết câu trắc nghiệm khách quan đòi hỏi người viết câu trắc nghiệm vừa am hiểu sâu môn học, vừa hiểu rõ kỹ thuật xây dựng câu trắc nghiệm khách quan. Bên cạnh đó, hoạt động xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan là hoạt động phải phát huy trí tuệ tập thể giảng viên. Vì vậy, mỗi giảng viên tham gia giảng dạy môn học được phân công soạn thảo một phần nội dung môn học.

3. Biên tập câu trắc nghiệm: Với các nội dung được phân công viết các câu trắc nghiệm khách quan, giảng viên xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn (4 lựa chọn), sau đó nhóm tiến hành thảo luận đánh giá các câu hỏi và phương án lựa chọn. Khi tiến hành đánh giá cần tuân theo một số yêu cầu sau:

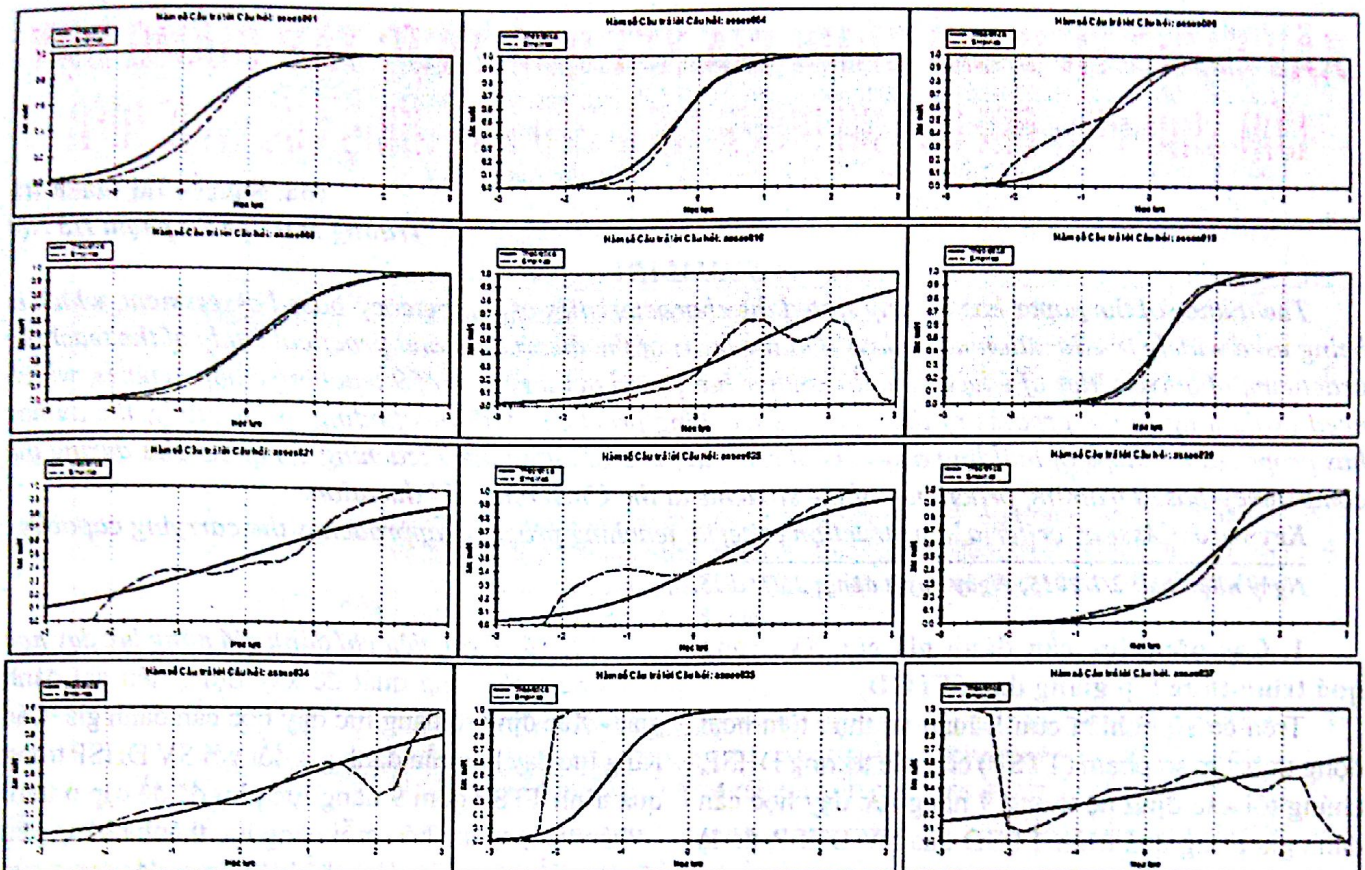
Câu dẫn (phần gốc của một câu trắc nghiệm) có thể được trình bày dưới dạng một câu hỏi hay một câu bỏ lửng (chưa hoàn tất); Câu dẫn phải hàm chứa vấn đề mà ta muốn hỏi một cách rõ ràng để người làm trắc nghiệm biết muốn hỏi họ điều gì trước khi

Bảng 1: Ma trận sắp xếp sự phù hợp mục tiêu và PPĐG theo sự phân loại Richard Stiggins.
 Nguồn: Richard Stiggins: "Aligning Achievement Targets and Assessment Methods Matrix", AEA 267, 2007 (Có tham khảo bản dịch của Lâm Quang Thiệp).

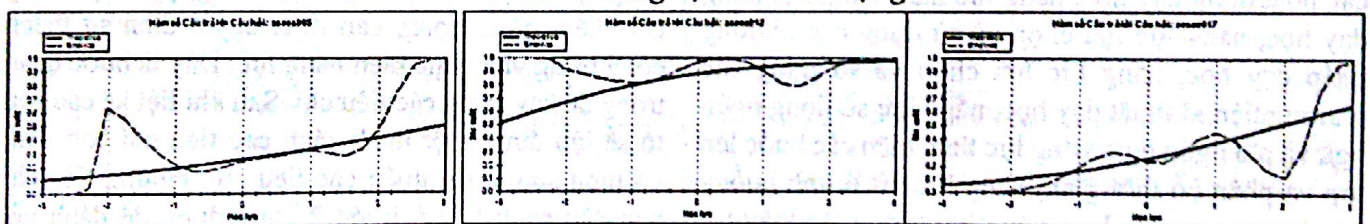
Mục tiêu cần đánh giá	Phương pháp đánh giá			
	Viết		Thực hành	Giao tiếp
	TNKQ	Tự luận		
Kiến thức	Nhiều lựa chọn, đúng/sai, phù hợp và điền vào chỗ trống có thể đánh giá các mức độ của kiến thức	Có thể khai thác sự hiểu biết về các mối quan hệ giữa các mức độ kiến thức	Không phải là một lựa chọn tốt cho mục tiêu này – ba phương pháp kia tốt hơn	Có thể đặt câu hỏi, đánh giá câu trả lời, và suy ra mức độ kiến thức của người học nhưng tốn thời gian
Trình độ suy luận	Có thể đánh giá mức độ áp dụng một số cách suy luận	Thông qua bài viết giải quyết vấn đề phức tạp có thể cung cấp trình độ suy luận	Có thể quan sát người học giải quyết một số vấn đề hoặc xem xét một số sản phẩm và suy ra trình độ suy luận	Có thể yêu cầu người học "nói to suy nghĩ" hoặc có thể đặt các câu hỏi để thăm dò trình độ suy luận
Kỹ năng	Có thể đánh giá cơ bản kiến thức tiên quyết để thực hiện kỹ năng khéo léo, nhưng không thể dựa vào phương pháp này để đánh giá các kỹ năng.		Có thể quan sát và đánh giá kỹ năng đang thực hiện	Phù hợp nhất khi đánh giá kỹ năng giao tiếp, cũng có thể đánh giá mức độ làm chủ kiến thức tiên quyết để thực hành khéo léo.
Năng lực tạo sản phẩm	Có thể đánh giá kiến thức cơ bản, kiến thức tiên quyết để có khả năng tạo ra chất lượng sản phẩm, nhưng không thể sử dụng để đánh giá chất lượng sản phẩm của HS.		Có thể đánh giá: 1. Mức độ thành thạo trong thực hiện các bước tạo sản phẩm. 2. Thuộc tính của sản phẩm.	Có thể thăm dò kiến thức và kiến thức về thuộc tính của chất lượng sản phẩm, nhưng không đánh giá được chất lượng sản phẩm.
Tình cảm – Thái độ	Có thể khai thác cảm xúc sinh viên từ câu trả lời bằng hỏi	Câu hỏi mở có thể thăm dò khuynh hướng	Có thể suy ra thiên hướng cảm xúc từ hành vi và sản phẩm.	Có thể nói chuyện với người học để hiểu tình cảm

Bảng 2: Ma trận (Bảng đặc trưng) của mục tiêu/nội dung

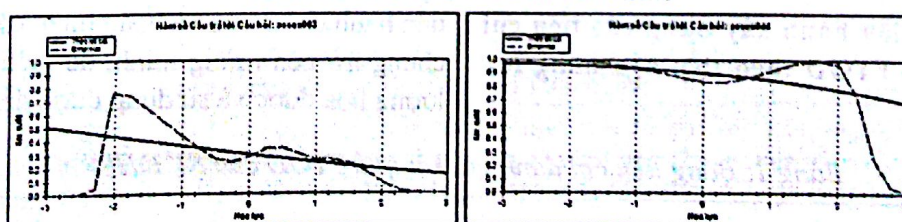
Nội dung \ Mục tiêu	Nhận thức			Tổng số câu TN	Trọng số (%)
	Biết	Hiểu	Áp dụng		
Những vấn đề cơ bản của quản lý nhà nước về GD&ĐT	23	11	0	34	11.26
Bộ máy quản lý về GD&ĐT	18	6	0	24	7.95
Quá trình phát triển hình thức quản lý nhà nước về GD&ĐT	9	7	0	16	5.30
Phương hướng phát triển giáo dục	6	5	0	11	3.64
Luật Giáo dục	23	11	12	46	15.23
Điều lệ trường mầm non	32	15	9	56	18.54
Điều lệ trường tiểu học	34	8	6	48	15.89
Điều lệ trường trung học	48	12	7	67	22.19
Tổng cộng	193	75	34	302	100%



Hình 1. Câu trắc nghiệm có chất lượng tốt



Hình 2. Các câu hỏi cần cân nhắc



Hình 3. Các câu hỏi có vấn đề

đọc phần trả lời; Các câu nhiễu (mồi nhử) đều phải hợp lý và hấp dẫn. Nếu một trong các mồi nhử ấy không hấp dẫn thì có thêm câu nhiễu ấy cũng vô ích; Tránh để HS đoán được câu trả lời nhờ vào dữ kiện cho ở một câu khác; Các câu hỏi không nên hỏi các vấn đề mà đang còn gây nhiều tranh luận, vì khó có thể đưa ra một đáp án thống nhất, chính xác; Diễn đạt câu hỏi hoặc câu dẫn càng rõ ràng càng tốt; Dùng câu đơn giản, chọn từ có nghĩa chính xác tránh những từ gây hiểu lầm; Câu dẫn phải chứa đựng đầy đủ những

thông tin cần thiết, tránh những từ hay câu thừa và tránh cung cấp những đầu mối dẫn tới câu trả lời; Tránh đưa những định kiến, nhận xét chủ quan của người viết vào câu trắc nghiệm; Hạn chế những câu rập khuôn hoặc trích dẫn từ sách giáo khoa. Mỗi câu dẫn chỉ nên biểu đạt một ý độc lập; Tránh các câu hỏi mang tính chất đánh lừa hay gài bẫy; Hạn chế những nhận định mang tính phủ định, đặc biệt là phủ định kép. Nếu phủ định thì phải viết hoa (KHÔNG); Nếu

(Xem tiếp trang 48)

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Đức Trí (1989). *Nghiên cứu phương pháp dạy thực hành - một số nghề cơ khí* (Báo cáo tổng kết đề tài cấp Bộ 52 - BV10 - 01). Viện nghiên cứu Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Trí (2000). *Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo giáo viên kỹ thuật ở trình độ đại học cho các trường trung học chuyên nghiệp và dạy*

nghề. Báo cáo tổng kết đề tài NCKH cấp Bộ: B99-52-36, Hà Nội.

3. Nguyễn Đức Trí (1995). *Tiếp cận đào tạo nghề dựa trên năng lực thực hiện*. Hà Nội.

4. Nguyễn Minh Đường (1999). *Phát triển chương trình đào tạo nghề theo phương pháp DACUM*. Tài liệu tập huấn cho Dự án Giáo dục kỹ thuật và Dạy nghề.

XÂY DỰNG HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM... (tiếp theo trang 27)

một câu hỏi đưa ra dựa trên ý kiến, quan điểm của một tác giả nào đó cần phải trích dẫn tên của tác giả đó; Phần chính (hay phần dẫn) của câu MCQ mang trọn ý nghĩa và phần trả lời để chọn nên ngắn gọn; Phải chắc chắn chỉ có một câu trả lời đúng hoặc đúng nhất; Độ dài của câu trả lời trong các phương án để chọn phải gần bằng nhau. Không nên để các câu trả lời đúng có khuynh hướng ngắn hơn hoặc dài hơn các phương án trả lời khác.

4. Thử nghiệm câu trắc nghiệm: Với các câu trắc nghiệm khi xây dựng và điều chỉnh câu dẫn và phương án chọn, khâu thử nghiệm câu trắc nghiệm là hết sức quan trọng. Khâu này đòi hỏi phải tổ chức nghiêm túc cả trong quá trình thử nghiệm: chặt chẽ trong coi thi, đảm bảo thí sinh phải làm bài nỗ lực, số lượng thí sinh thử nghiệm đủ lớn. Có như vậy, dữ liệu thu được mới đảm bảo yêu cầu về mặt thống kê. Trong thời gian có hạn nên chúng tôi tiến hành thử nghiệm 30 câu trắc nghiệm khách quan ở nội dung: Luật giáo dục.

5. Phân tích câu trắc nghiệm khách quan: Đề tài thử nghiệm trên SV và sẽ phân tích độ khó, độ phân biệt, độ tin cậy của các câu trắc nghiệm khách quan. Sau đó, tiến hành nhập dữ liệu và chạy dữ liệu trên phần mềm IATA, với các thông số: Những câu hỏi màu xanh là những câu hỏi thích hợp cho tổng mẫu, câu hỏi màu vàng là những câu hỏi có vấn đề, câu hỏi có màu đỏ là những câu hỏi không cung cấp nhiều thông tin hữu ích hoặc là câu hỏi tạo ra sự hiểu lầm. Kết quả thử nghiệm 30 câu trắc nghiệm với kết quả như hình 1.

***Câu trắc nghiệm có chất lượng tốt:** Là các câu hỏi hiển thị màu xanh, đây là những câu hỏi không vấn đề gì lớn, điển hình là các câu asses001, asses004, asses006, asses008, asses016, asses019, asses021, asses029, asses029, asses034, asses035, asses037,...

***Các câu trắc nghiệm cần cân nhắc:** Với những câu hỏi trên, những câu trắc nghiệm có độ bám của hàm thông tin về mặt lý thuyết (màu đen) và hàm thực (màu đỏ) là những câu hỏi tốt. Một số

câu trắc nghiệm cần phải chỉnh sửa lại phương án nhiễu để những phương án nhiễu này lôi cuốn hơn đối với thí sinh. Câu hỏi cần cân nhắc (hay có vấn đề ở phương án chọn và phương án nhiễu) là câu hỏi có màu vàng. Những câu hỏi này hoặc là “không cung cấp nhiều thông tin hữu ích, các yêu cầu của câu hỏi có thể gây hiểu lầm” hoặc “có liên quan tới yếu tố học tập”, hoặc cần xem xét phương án nhiễu nào đó hợp lý hơn. Với những câu hỏi màu vàng, điển hình là các câu: asses005, asses012, asses017, (hình 2) ...

***Câu trắc nghiệm kém:** Câu trắc nghiệm hiển thị màu đỏ: là những câu “không cung cấp nhiều thông tin hữu ích, các yêu cầu của câu hỏi có thể hiểu lầm” như câu asses002, asses003, “câu hỏi có thể bị ghép sai đáp án” như câu asses044; (hình 3)

3. **Kết luận:** Quá trình xây dựng các câu hỏi trắc nghiệm khách quan là một quá trình khó khăn và phức tạp, đòi hỏi tuân thủ nhiều nguyên tắc khi xây dựng, giảng viên phải vừa am hiểu chuyên môn vừa am hiểu về kỹ thuật xây dựng câu trắc nghiệm khách quan. Bước đầu thử nghiệm 30 câu trắc nghiệm khách quan cho kết quả tương đối tốt, tuy nhiên, quá trình hoàn thiện các câu hỏi trắc nghiệm khách quan học phần “Quản lý hành chính và quản lý ngành giáo dục và đào tạo” là quá trình lâu dài, đòi hỏi phải chỉnh sửa và điều chỉnh liên tục.

Tài liệu tham khảo

1. Trần Thị Tuyết Oanh (2008), *Đánh giá và đo lường kết quả học tập*. NXB ĐHSP Hà Nội.
2. Trần Thị Tuyết Oanh (2004). *Đánh giá trong giáo dục*. NXB ĐHSP.
3. Dương Thiệu Tống, Bộ G&ĐT (1995). *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập (Tập I)*. Trường Đại học tổng hợp TP HCM.
4. Dương Thiệu Tống (1998). *Trắc nghiệm và đo lường thành quả học tập – Trắc nghiệm tiêu chí (Tập II)*. NXB GD.

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Phó Tổng biên tập

PHẠM MINH CHÍ

Hội đồng biên tập

GS. TSKH TRẦN VĂN NHUNG

TS. NGUYỄN VINH HIẾN

TS. LÊ HOÀNG HẢO

GS. TS. VŨ DŨNG

PGS. TS. PHẠM MẠNH HÙNG

GS. TS. NGUYỄN XUÂN LẠC

PGS. TS. TRẦN QUỐC ĐẮC

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

ThS. CHU MẠNH NGUYÊN

PGS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

PGS. TS. NGÔ QUANG SƠN

PGS. TS. THÁI VĂN THÀNH

TS. HỒ VĂN THỐNG

TS. BUI VĂN HỒNG

Tòa soạn

Số 5, ngõ 4A Đặng Văn Ngữ, Đống Đa,
 Hà Nội

Điện thoại: 04.36658762

Fax: 04.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Văn phòng giao dịch

Tại TP. Hồ Chí Minh, 373A Trần Phú, Q5

ĐT: 08.9241814; Fax: 08.9241816

Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 357/GP-BTTTT Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin - Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Minh Thu

In tại Cty TNHH In-TM&DV Nguyễn Lâm.

Giá: 22.000đ (Hai mươi hai nghìn đồng)

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

ThS. Nguyễn Thị Nga: Phát triển một số kỹ năng nhận thức của trẻ mẫu giáo 5 tuổi qua hoạt động khám phá khoa học - *Develop some awareness skills of five-year-old children through scientific discovery activities in preschool.* 2

ThS. Huỳnh Kim Tường Vi: Sử dụng thành ngữ tục ngữ xây dựng trò chơi "Đuổi hình bắt thành ngữ, tục ngữ" dạy mở rộng vốn từ ở Tiểu học - *Using proverbs and idioms to build game "Chasing image, capturing idioms, proverbs" in teaching vocabulary in primary school.* 4

ThS. Mai Ngọc Anh: Ứng dụng định lý Ostrogradski - Gauss để tính cường độ điện trường của các vật tích điện đều có dạng đối xứng gây ra tại một điểm - *Applying theorem Ostrogradski - Gauss to calculate the electric field strength of the charged symmetrical objects which cause at one point.* 6

ThS. Lê Hồng Quang, TS. Trần Việt Cường: Dạy học giải toán phương trình và bất phương trình bằng phương pháp hàm số ở trường phổ thông - *Teaching how to solve equations and inequations by method of function at high school.* 9

Nguyễn Minh Thảo, ThS. Lê Thị Thanh Xuân, ThS. Lý Huy Hoàng: Sử dụng phần mềm GAUSSIAN 09W VÀ GAUSSVIEW 5.0 xác định sản phẩm chính trong phản ứng cộng của HYDROCACBON không no - *Using Gaussian 09W software and GAUSSVIEW 5.0 to identify the main product in addition reactions of unsaturated hydrocarbons.* 13

ThS. Đỗ Thị Lý: Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong giáo dục biến đổi khí hậu ở trường THPT Lê Quý Đôn - *Applying information and communication technologies in educating climate change at Le Quy Don High School.* 16

ThS. Huỳnh Lê Uyên Minh: Xây dựng giải thuật RF-ODT-OVA cho phân lớp dữ liệu đa lớp - *Developing algorithms RF-ODT-OVA for multi-classification data.* 19

ThS. Lê Xuân Phán: Rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho sinh viên Trường Đại học sư phạm Hà Nội - *Training organizational skills of outdoor activities for students of Hanoi National University of Education.* 22

TS. Phạm Ngọc Long: Xây dựng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan học phần quản lí hành chính và quản lí ngành giáo dục ở Trường Đại học sư phạm Hà Nội - *Building objective question system for administrative management and education management modules in Hanoi National University of Education.* 25

ThS. Nguyễn Thị Thanh Trà: Xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực tập giảng dạy của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực thực hiện - *Building criteria for evaluating the practice results of pedagogical students under the implementation approach.* 28

CÔNG NGHỆ DẠY HỌC - TEACHING TECHNIQUES

ThS. Nguyễn Ngọc Quy: Quản lý kết quả dạy học môn Giáo dục quốc phòng - an ninh bằng Microsoft excel - *Managing teaching results of Defense - Security Education with Microsoft excel.* 33

PGS.TS. Ngô Tử Thành: Xây dựng mô hình giảng viên "Dạy học đảo ngược" - *Building the new model of lecture in "Flipped teaching".* 35

ThS. Trịnh Thị Dung: Tổ chức dạy học liên môn thông qua việc phối kết hợp các tổ chuyên môn trong trường THCS - *Teaching integrated subjects through the combination of professional groups in secondary schools.* 37

QUẢN LÍ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

TS. Nguyễn Thị Hằng: Quản lý đào tạo nghề ở trường chất lượng cao theo hướng tiếp cận nhu cầu xã hội - *Managing vocational training in the high quality schools to approach social needs.* 40

TS. Bùi Văn Hưng: Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường dạy nghề trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - *Solutions of improving training quality in vocational schools adapting with the context of innovating education and training comprehensively.* 43

ThS. Phạm Thị Thúy Hồng: Tiếp cận năng lực thực hiện trong đào tạo nghề và quản lý đào tạo nghề - *Approaching practical capacity of vocational training and vocational training management.* 45

Phạm Thị Ngọc Lan: Văn hóa nghề và giáo dục văn hóa nghề tại các cơ sở dạy nghề - *Vocational Ethics and educating vocational ethics in the vocational training institutions.* 59

Nguyễn Minh Tuấn, Lê Cao Sơn: Nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng cơ sở vật chất ở trường Đại học Hùng Vương - *Improving the efficiency of facility management at Hùng Vương University.* 52

Kiều Tấn Tiếp: Quản lý hoạt động dạy học ở trường trung học phổ thông theo định hướng đổi mới giáo dục - *Managing teaching activities in high school oriented education innovation.* 56

DIỄN ĐÀN - FORUM

TS. Đặng Thị Thu Thủy: Sử dụng thiết bị dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học - *Using learning tools to Develop Students' competency.* 59

TS. Trần Thị Cẩm Thơ: Ứng dụng công nghệ đổi mới đánh giá năng lực của sinh viên cao đẳng sư phạm - *Applying innovative technology to assess pedagogical students' capacity.* 62

Ảnh bìa 1: Phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao quyết định công nhận cho giáo sư trẻ nhất Phan Thanh Sơn Nam Ảnh: TTX



SỐ 114

THÁNG 2-2015

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

Mừng Xuân Ất Mùi 2015



- ♦ Ứng dụng định lý Ostrogradski - Gauss để tính cường độ điện trường của các vật tích điện đều có dạng đối xứng gây ra tại một điểm
- ♦ Tổ chức dạy học liên môn thông qua việc phối kết hợp các tổ chuyên môn trong trường THCS
- ♦ Sử dụng thiết bị dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học